

GIỚI THIỆU MỘT SỐ THỦ THUẬT CƠ BẢN LÀM NHANH TRẮC NGHIỆM MÔN TOÁN

Một số công thức tính nhanh "thường gặp" liên quan cực trị hàm số $y = ax^4 + bx^2 + c$

$$A(0;c), B\left(-\sqrt{-\frac{b}{2a}}; -\frac{\Delta}{4a}\right), C\left(\sqrt{-\frac{b}{2a}}; -\frac{\Delta}{4a}\right) \Rightarrow AB = AC = \sqrt{\frac{b^4}{16a^2} - \frac{b}{2a}}, BC = 2\sqrt{-\frac{b}{2a}} \text{ với } \Delta = b^2 - 4ac$$

$$\text{Gọi } \widehat{BAC} = \alpha, \text{ ta luôn có: } 8a(1 + \cos\alpha) + b^3(1 - \cos\alpha) = 0 \Rightarrow \cos\alpha = \frac{b^3 + 8a}{b^3 - 8a} \text{ và } S = \frac{1}{4} \cdot \frac{b^2}{|a|} \sqrt{-\frac{b}{2a}}$$

$$\text{Phương trình đường tròn đi qua } A, B, C: x^2 + y^2 - (c+n)x + c.n = 0, \text{ với } n = \frac{2}{b} - \frac{\Delta}{4a}$$

1 cực trị: $ab \geq 0$		3 cực trị: $ab < 0$	
$a > 0$: 1 cực tiểu	$a < 0$: 1 cực đại	$a > 0$: 1 cực đại, 2 cực tiểu	$a < 0$: 2 cực đại, 1 cực tiểu

Hàm số $y = ax^4 + bx^2 + c$ có 3 cực trị $A \in Oy, B, C$ tạo thành:

DỮ KIẾN	CÔNG THỨC	VÍ DỤ
Tam giác vuông cân	$8a + b^3 = 0$	$m?$ để hàm số $y = x^4 + (m+2015)x^2 + 5$ có 3 cực trị tạo thành tam giác vuông cân. Với $a = 1, b = m + 2015$. Từ $8a + b^3 = 0 \Rightarrow b^3 = -8 \Rightarrow m = -2017$
Tam giác đều	$24a + b^3 = 0$	$m?$ để hàm số $y = \frac{9}{8}x^4 + 3(m-2017)x^2$ có 3 cực trị tạo thành tam giác đều. Với $a = 9/8, b = 3(m-2017)$. Từ $24a + b^3 = 0 \Rightarrow b^3 = -27 \Rightarrow m = 2016$
$\widehat{BAC} = \alpha$	$8a + b^3 \cdot \tan^2 \frac{\alpha}{2} = 0$	$m?$ để hàm số $y = 3x^4 + (m-7)x^2$ có 3 cực trị tạo thành tam giác có một góc 120° . Với $a = 3, b = m - 7$. Từ $8a + 3b^3 = 0 \Rightarrow b = -2 \Rightarrow m = 5$
$S_{\Delta ABC} = S_0$	$32a^3(S_0)^2 + b^5 = 0$	$m?$ để hàm số $y = mx^4 + 2x^2 + m - 2$ có 3 cực trị tạo thành tam giác có diện tích bằng 1. Với $a = m, b = 2$. Từ $32a^3(S_0)^2 + b^5 = 0 \Rightarrow m^3 + 1 = 0 \Rightarrow m = -1$
$\max(S_0)$	$S_0 = \sqrt{-\frac{b^5}{32a^3}}$	$m?$ để hàm số $y = x^4 - 2(1-m^2)x^2 + m + 1$ có 3 cực trị tạo thành tam giác có diện tích lớn nhất. Với $a = 1, b = -2(1-m^2)$. Từ $S_0 = \sqrt{(1-m^2)^5} \leq 1 \Rightarrow m = 0$
$r_{\Delta ABC} = r_0$	$r_0 = \frac{b^2}{ a \left(1 + \sqrt{1 - \frac{b^3}{a}}\right)}$	$m?$ để hàm số $y = x^4 - mx^2 + \frac{3}{2}$ có 3 cực trị tạo thành tam giác có bán kính đường tròn nội tiếp bằng 1. Với $a = 1/2, b = -m$. Từ $r_0 \Rightarrow m = 2$
$BC = m_0$	$am_0^2 + 2b = 0$	$m?$ để hàm số $y = m^2x^4 - mx^2 + 1 - m$ có 3 cực trị mà trong đó có $BC = \sqrt{2}$ Với $a = m^2, b = -m$. Từ $am_0^2 + 2b = 0 \Rightarrow m = 1$ vì $m > 0$
$AB = AC = n_0$	$16a^2n_0^2 - b^4 + 8b = 0$	$m?$ để hàm số $y = mx^4 - x^2 + m$ có 3 cực trị mà trong đó có $AC = 0,25$ Với $a = m, b = -1$. Từ $16a^2n_0^2 - b^4 + 8b = 0 \Rightarrow m = 3$ do $m > 0$
$B, C \in Ox$	$b^2 - 4ac = 0$	$m?$ để hàm số $y = x^4 - mx^2 + 1$ có 3 cực trị tạo thành tam giác có $B, C \in Ox$ Với $a = 1, b = -m, c = 1$. Từ $b^2 - 4ac = 0 \Rightarrow m = 2$ do $m > 0$
Tam giác cân tại A	Phương trình qua điểm cực trị:	$BC: y = -\frac{\Delta}{4a}$ và $AB, AC: y = \pm \left(\sqrt{\frac{-b}{2a}}\right)^3 x + c$
Tam giác có 3 góc nhọn	$8a + b^3 > 0$	$m?$ để hàm số $y = -x^4 - (m^2 - 6)x^2 + m + 2$ có 3 cực trị tạo thành tam giác có 3 góc đều nhọn Với $a = -1, b = -(m^2 - 6)$. Từ $8a + b^3 > 0 \Rightarrow b > 2 \Rightarrow -2 < m < 2$
Tam giác có tr. tâm O	$b^2 - 6ac = 0$	$m?$ để hàm số $y = x^4 + mx^2 - m$ có 3 cực trị tạo thành tam giác nhận gốc tọa độ O làm trọng tâm. Với $a = 1, b = m, c = -m$. Từ $b^2 - 6ac = 0 \Rightarrow m = -6$ do $m < 0$
Tam giác có trục tâm O	$b^3 + 8a - 4ac = 0$	$m?$ để hàm số $y = x^4 + mx^2 + m + 2$ có 3 cực trị tạo thành tam giác có trục tâm O. Với $a = 1, b = m, c = m + 2$. Từ $b^3 + 8a - 4ac = 0 \Rightarrow m = -2$ do $m < 0$

Thủ Thuật Giải Nhanh Trắc Nghiệm Toán

$R_{\triangle ABC} = R_0$	$R_0 = \frac{b^3 - 8a}{8 a b}$	$m?$ để hàm số $y = mx^4 + x^2 + 2m - 1$ có 3 cực trị tạo thành tam giác nội tiếp trong đường tròn có bán kính $R = 9/8$ Với $a = m, b = 1$. Từ $R_0 = \frac{b^3 - 8a}{8 a b} \Rightarrow m = -1$ do $m < 0$
Tam giác cùng O tạo hình thoi	$b^2 - 2ac = 0$	$m?$ để hàm số $y = 2x^4 + mx^2 + 4$ có 3 cực trị cùng gốc tọa độ O lập thành hình thoi. Với $a = 2, b = m, c = 4$. Từ $b^2 - 2ac = 0 \Rightarrow m = -4$ do $m < 0$
Tam giác, tâm O nội tiếp	$b^3 - 8a - 4abc = 0$	$m?$ để hàm số $y = mx^4 + 2x^2 - 2$ có 3 cực trị lập tam giác có O là tâm đường tròn nội tiếp. Với $a = m, b = 2, c = -2$. Từ $b^3 - 8a - 4abc = 0 \Rightarrow m = -1$ do $m < 0$
Tam giác, tâm O ngoại tiếp	$b^3 - 8a - 8abc = 0$	$m?$ để hàm số $y = -mx^4 + x^2 - 2m - 1$ có 3 cực trị lập tam giác có O là tâm đường tròn ngoại tiếp. Với $a = -m, b = 1, c = -2m - 1$. Từ $b^3 - 8a - 8abc = 0 \Rightarrow m = 0,25$ do $m > 0$

Hàm số $y = ax^4 + 2bx^2 + c$ có 3 cực trị $A \in Oy, B, C$ tạo thành:

DỮ KIỆN	CÔNG THỨC	VÍ DỤ
Tam giác vuông cân tại A	$a + b^3 = 0$	$m?$ để hàm số $y = x^4 + 2(m + 2016)x^2 + 2016m - 2017$ có 3 cực trị tạo thành tam giác vuông cân. Với $a = 1, b = m + 2016$. Từ $a + b^3 = 0 \Rightarrow b = -1 \Rightarrow m = -2017$
Tam giác đều	$3a + b^3 = 0$	$m?$ để hàm số $y = 9x^4 + 2(m - 2020)x^2 + 2017m + 2016$ có 3 cực trị tạo thành tam giác đều. Với $a = 9, b = m - 2020$. Từ $3a + b^3 = 0 \Rightarrow b = -3 \Rightarrow m = 2017$
$\widehat{BAC} = \alpha$	$a + b^3 \cdot \tan^2 \frac{\alpha}{2} = 0$	$m?$ để hàm số $y = 3x^4 + 2(m - 2018)x^2 + 2017$ có 3 cực trị tạo thành tam giác có một góc 120° . Với $a = 3, b = m - 2018$. Từ $a + b^3 \cdot \tan^2 60^\circ = 0 \Rightarrow b = -1 \Rightarrow m = 2017$
$S_{\triangle ABC} = S_0$	$a^3(S_0)^2 + b^5 = 0$	$m?$ để hàm số $y = mx^4 + 4x^2 + 2017m - 2016$ có 3 cực trị tạo thành tam giác có diện tích bằng $4\sqrt{2}$. Với $a = m, b = 2$. Từ $a^3(S_0)^2 + b^5 = 0 \Rightarrow m = -1$
$R_{\triangle ABC} = R_0$	$R_0 = \frac{1}{2 a } \left(b^2 - \frac{a}{b} \right)$	$m?$ để hàm số $y = mx^4 - 2x^2 + 2017m^3 - 2016$ có 3 cực trị tạo thành tam giác có bán kính ngoại tiếp bằng 1. Với $a = m, b = -1$. Từ $R_0 = \frac{1}{2 a } \left(b^2 - \frac{a}{b} \right) \Rightarrow m = 1$
$r_{\triangle ABC} = r_0$	$r_0 = \frac{b^2}{ a \left(1 + \sqrt{1 - \frac{b^3}{a}} \right)}$	$m?$ để hàm số $y = x^4 + 2(m + 5)x^2 + 2016m^3 + 2017$ có 3 cực trị tạo thành tam giác có bán kính nội tiếp bằng 1. Với $a = 1, b = m + 5, r_0 = 1 \Rightarrow b \in \{-2; 1\} \Rightarrow m = -7 \vee m = -4$

Tiếp cận: Tổng khoảng cách từ điểm M trên đồ thị hàm số $y = \frac{ax+b}{cx+d}$ đến 2 tiệm cận đạt $\min d = 2\sqrt{\left| \frac{ad-bc}{c^2} \right|}$

Tương giao: Giả sử $d: y = kx + m$ cắt đồ thị hàm số $y = \frac{ax+b}{cx+d}$ tại 2 điểm phân biệt M, N .

Với $kx + m = \frac{ax+b}{cx+d}$ cho ta phương trình có dạng: $Ax^2 + Bx + C = 0$ thỏa điều kiện $cx + d \neq 0$, có $\Delta = B^2 - 4AC$

$$MN = \sqrt{\frac{k^2 + 1}{A^2}} \Delta, MN \text{ ngắn nhất}$$

$\triangle OMN$ cân tại O

$$(x_1 + x_2)(1 + k^2) + 2km = 0$$

$\triangle OMN$ vuông tại O

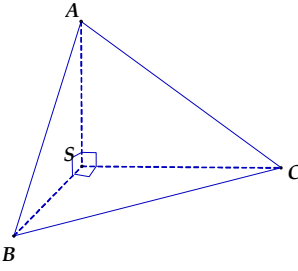
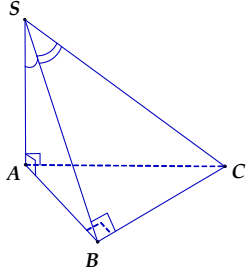
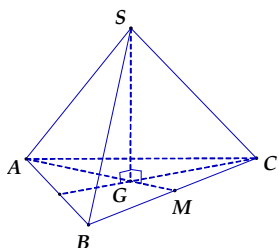
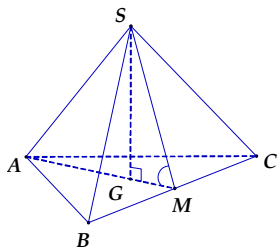
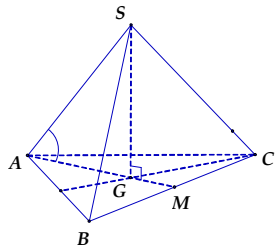
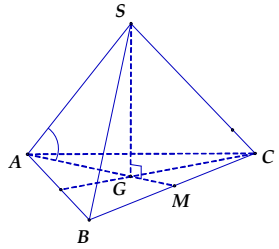
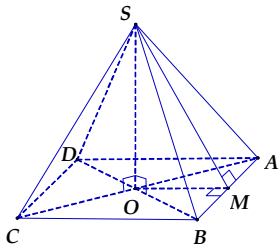
$$(x_1 \cdot x_2)(1 + k^2) + (x_1 + x_2)km + m^2 = 0$$

khi tồn tại $\min \Delta, k = \text{const}$

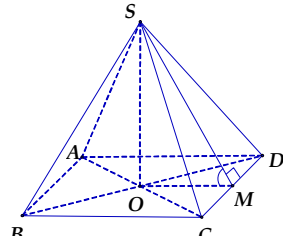
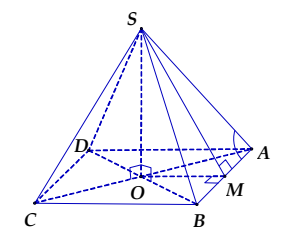
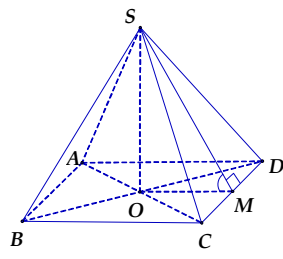
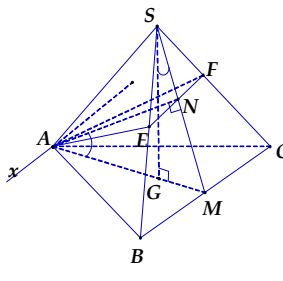
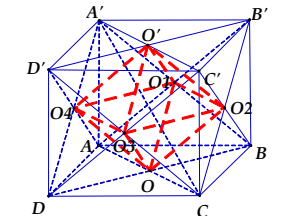
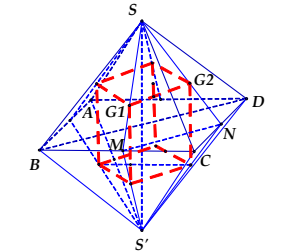
Khối đa diện: loại $\{n, p\}$ có D đỉnh, C cạnh, M mặt thì $n.M = p.D = 2.C$ hoặc Euler: $D + M = 2 + C$

Khối đa diện đều	Số đỉnh	Số cạnh	Số mặt	Kí hiệu	Thể tích
Tứ diện đều	4	6	4	$\{3, 3\}$	$V = (\sqrt{2}/12)a^3$
Khối lập phương	8	12	6	$\{4, 3\}$	$V = a^3$
Khối bát diện đều	6	12	8	$\{3, 4\}$	$V = (\sqrt{2}/3)a^3$
Khối thập nhị diện (12) đều	20	30	12	$\{5, 3\}$	$V = (15 + 7\sqrt{5})a^3 / 4$
Khối nhị thập diện (20) đều	12	30	20	$\{3, 5\}$	$V = (15 + 5\sqrt{5})a^3 / 12$

Một số công thức tính nhanh "thường gặp" liên quan thể tích khối chóp

TÍNH CHẤT	HÌNH VẼ	VÍ DỤ
<p>Cho hình chóp $SABC$ với các mặt phẳng $(SAB), (SBC), (SAC)$ vuông góc với nhau từng đôi một, diện tích các tam giác SAB, SBC, SAC lần lượt là S_1, S_2, S_3.</p> <p>Khi đó: $V_{S.ABC} = \frac{\sqrt{2S_1 \cdot S_2 \cdot S_3}}{3}$</p>		<p>Cho hình chóp $SABC$ với các mặt phẳng $(SAB), (SBC), (SAC)$ vuông góc với nhau từng đôi một, diện tích các tam giác SAB, SBC, SAC lần lượt là $15cm^2, 20cm^2, 18cm^2$. Thể tích khối chóp là:</p> <p>A. $a^3\sqrt{20}$. B. $\frac{a^3\sqrt{20}}{3}$. C. $\frac{a^3\sqrt{20}}{2}$. D. $\frac{a^3\sqrt{20}}{6}$</p> <p>$V_{ABCD} = \frac{\sqrt{2S_1 \cdot S_2 \cdot S_3}}{3} = a^3\sqrt{20} \Rightarrow$ Chọn đáp án A.</p>
<p>Cho hình chóp $S.ABC$ có SA vuông góc với (ABC), hai mặt phẳng (SAB) và (SBC) vuông góc với nhau, $\widehat{BSC} = \alpha, \widehat{ASB} = \beta$.</p> <p>Khi đó: $V_{S.ABC} = \frac{SB^3 \cdot \sin 2\alpha \cdot \tan \beta}{12}$</p>		<p>Cho hình chóp $SABC$ có SA vuông góc với mặt phẳng (ABC), hai mặt phẳng (SAB) và (SBC) vuông góc với nhau, $SB = a\sqrt{3}, \widehat{BSC} = 45^\circ, \widehat{ASB} = 30^\circ$. Thể tích khối chóp $SABC$ là:</p> <p>A. $\frac{3a^3}{8}$. B. $\frac{a^3\sqrt{6}}{8}$. C. $\frac{a^3\sqrt{2}}{2}$. D. $\frac{a^3\sqrt{3}}{6}$.</p> <p>$V_{S.ABC} = \frac{SB^3 \cdot \sin 2\alpha \cdot \tan \beta}{12} = \frac{3a^3}{8} \Rightarrow$ Chọn đáp án A.</p>
<p>Cho hình chóp đều $S.ABC$ có đáy ABC là tam giác đều cạnh bằng a, cạnh bên bằng b.</p> <p>Khi đó: $V_{S.ABC} = \frac{a^2\sqrt{3b^2 - a^2}}{12}$</p>		<p>Cho hình chóp đều $S.ABC$ có đáy ABC là tam giác đều cạnh bằng a, cạnh bên bằng a. Thể tích khối chóp $S.ABC$ là:</p> <p>A. $\frac{a^3\sqrt{3}}{24}$. B. $\frac{a^3\sqrt{2}}{12}$. C. $\frac{a^3\sqrt{2}}{24}$. D. $\frac{a^3\sqrt{3}}{12}$.</p> <p>$a = b \Rightarrow V_{SABC} = \frac{a^3\sqrt{2}}{12} \Rightarrow$ Chọn đáp án B.</p>
<p>Cho hình chóp tam giác đều $S.ABC$ có cạnh đáy bằng a và mặt bên tạo với mặt phẳng đáy góc α.</p> <p>Khi đó: $V_{S.ABC} = \frac{a^3 \tan \alpha}{24}$</p>		<p>Cho hình chóp tam giác đều $S.ABC$ có cạnh đáy bằng a và mặt bên tạo với mặt phẳng đáy góc 60°. Thể tích khối chóp $S.ABC$ là:</p> <p>A. $\frac{a^3\sqrt{3}}{48}$. B. $\frac{a^3}{24}$. C. $\frac{a^3\sqrt{3}}{24}$. D. $\frac{a^3}{12}$.</p> <p>$V_{SABC} = \frac{a^3 \tan \alpha}{24} = \frac{a^3\sqrt{3}}{24} \Rightarrow$ Chọn đáp án C.</p>
<p>Cho hình chóp tam giác đều $S.ABC$ có các cạnh bên bằng b và cạnh bên tạo với mặt phẳng đáy góc β.</p> <p>Khi đó: $V_{S.ABC} = \frac{\sqrt{3}b^3 \cdot \sin \beta \cos^2 \beta}{4}$</p>		<p>Cho hình chóp tam giác đều $S.ABC$ có các cạnh bên bằng 2 và cạnh bên tạo với mặt phẳng đáy góc 30°. Thể tích khối chóp $S.ABC$ là:</p> <p>A. $\frac{3\sqrt{3}}{4}$. B. $\frac{\sqrt{3}}{24}$. C. $\frac{3\sqrt{3}}{6}$. D. $\frac{3}{4}$.</p> <p>$V_{S.ABC} = \frac{\sqrt{3}b^3 \cdot \sin \beta \cos^2 \beta}{4} = \frac{3\sqrt{3}}{4} \Rightarrow$ Chọn đáp án A.</p>
<p>Cho hình chóp tam giác đều $S.ABC$ có các cạnh đáy bằng a, cạnh bên tạo với mặt phẳng đáy góc β.</p> <p>Khi đó: $V_{S.ABC} = \frac{a^3 \cdot \tan \beta}{12}$</p>		<p>Cho hình chóp tam giác đều $S.ABC$ có các cạnh đáy bằng a, mặt bên tạo với mặt phẳng đáy góc 30°. Thể tích khối chóp $S.ABC$ là:</p> <p>A. $\frac{a^3}{48}$. B. $\frac{a^3}{24}$. C. $\frac{a^3\sqrt{3}}{24}$. D. $\frac{a^3\sqrt{3}}{36}$.</p> <p>$V_{SABC} = \frac{a^3 \tan \beta}{12} = \frac{a^3\sqrt{3}}{36} \Rightarrow$ Chọn đáp án D.</p>
<p>Cho hình chóp tứ giác đều $S.ABCD$ có đáy $ABCD$ là hình vuông cạnh bằng a, và $SA = SB = SC = SD = b$.</p> <p>Khi đó: $V_{S.ABCD} = \frac{a^2\sqrt{4b^2 - 2a^2}}{6}$</p>		<p>Cho hình chóp tứ giác đều $S.ABCD$ có đáy $ABCD$ là hình vuông cạnh bằng a, và $SA = SB = SC = SD = a$. Thể tích khối chóp $S.ABCD$ là:</p> <p>A. $\frac{a^3\sqrt{6}}{6}$. B. $\frac{a^3\sqrt{2}}{2}$. C. $\frac{a^3\sqrt{2}}{6}$. D. $\frac{a^3\sqrt{3}}{3}$.</p> <p>\Rightarrow Chọn đáp án C.</p>

Thủ Thuật Giải Nhanh Trắc Nghiệm Toán

Cho hình chóp tứ giác đều $S.ABCD$ có cạnh đáy bằng a , góc tạo bởi mặt bên và mặt phẳng đáy là α . Khi đó: $V_{S.ABCD} = \frac{a^3 \cdot \tan \alpha}{6}$		Cho hình chóp tứ giác đều $S.ABCD$ có cạnh đáy bằng a , góc tạo bởi mặt bên và mặt phẳng đáy là 45° . Thể tích khối chóp $S.ABCD$ là: A. $\frac{a^3}{12}$. B. $\frac{a^3 \sqrt{3}}{6}$. C. $\frac{a^3 \sqrt{6}}{2}$. D. $\frac{a^3}{6}$. $V_{S.ABCD} = \frac{a^3 \tan \alpha}{6} = \frac{a^3}{6} \Rightarrow$ Chọn đáp án D.				
Cho hình chóp tứ giác đều $S.ABCD$ có cạnh đáy bằng a , $\widehat{SAB} = \alpha$, với $\alpha \in \left(\frac{\pi}{4}; \frac{\pi}{2}\right)$ Khi đó: $V_{S.ABCD} = \frac{a^3 \sqrt{\tan^2 \alpha - 1}}{6}$		Cho hình chóp tứ giác đều $S.ABCD$ có cạnh đáy bằng a , $\widehat{SAB} = 60^\circ$. Thể tích khối chóp $S.ABCD$ là: A. $\frac{a^3 \sqrt{2}}{12}$. B. $\frac{a^3 \sqrt{2}}{6}$. C. $\frac{a^3 \sqrt{6}}{2}$. D. $\frac{a^3}{6}$. $V_{S.ABCD} = \frac{a^3 \sqrt{\tan^2 \alpha - 1}}{6} = \frac{a^3 \sqrt{2}}{6} \Rightarrow$ Chọn đáp án B.				
Cho hình chóp tứ giác đều $S.ABCD$ có các cạnh bên bằng a , góc tạo bởi mặt bên và mặt đáy là α với $\alpha \in \left[0; \frac{\pi}{2}\right)$. Khi đó: $V_{S.ABCD} = \frac{4a^3 \cdot \tan \alpha}{3\sqrt{(2 + \tan^2 \alpha)^3}}$		Cho hình chóp tứ giác đều $S.ABCD$ có các cạnh bên bằng 1 , góc tạo bởi mặt bên và mặt đáy là 45° . Thể tích khối chóp $S.ABCD$ là: A. $\frac{4\sqrt{3}}{7}$. B. $\frac{4\sqrt{3}}{27}$. C. $\frac{\sqrt{3}}{2}$. D. $\frac{4}{27}$. $V_{S.ABCD} = \frac{4\sqrt{3}}{27} \Rightarrow$ Chọn đáp án B.				
Cho hình chóp tam giác đều $S.ABC$ có cạnh đáy bằng a . Gọi (P) là mặt phẳng đi qua A song song với BC và vuông góc với (SBC) , góc giữa (P) với mặt phẳng đáy là α . Khi đó: $V_{S.ABCD} = \frac{a^3 \cot \alpha}{24}$		Cho hình chóp tam giác đều $S.ABC$ có cạnh đáy bằng a . Gọi (P) là mặt phẳng đi qua A song song với BC và vuông góc với (SBC) , góc giữa (P) với mặt phẳng đáy là 30° . Thể tích khối chóp $S.ABC$ là: A. $\frac{a^3 \sqrt{3}}{24}$ B. $\frac{a^3 \sqrt{3}}{8}$ C. $\frac{a^3}{8}$ D. $\frac{3a^3}{8}$ $V_{S.ABC} = \frac{a^3 \cot 30^\circ}{24} = \frac{a^3 \sqrt{3}}{24} \Rightarrow$ Chọn đáp án A				
Khối tám mặt đều có đỉnh là tâm các mặt của hình lập phương cạnh a . Khi đó: $V = \frac{a^3}{6}$		Khối tám mặt đều có đỉnh là tâm các mặt của hình lập phương cạnh a có thể tích là: A. $\frac{a^3}{12}$. B. $\frac{a^3 \sqrt{3}}{4}$. C. $\frac{a^3}{6}$. D. $\frac{a^3 \sqrt{3}}{2}$. \Rightarrow Chọn đáp án C.				
Cho khối tám mặt đều cạnh a . Nối tâm của các mặt bên ta được khối lập phương. Khi đó: $V = \frac{2a^3 \sqrt{2}}{27}$		Cho khối tám mặt đều cạnh a . Nối tâm của các mặt bên ta được khối lập phương có thể tích bằng V . Tỷ số $\frac{a^3}{V}$ gần nhất giá trị nào trong các giá trị sau? <table><tr><td>A. 9,5.</td><td>B. 7,8.</td><td>C. 15,6.</td><td>D. 22,6.</td></tr></table> $V = \frac{2a^3 \sqrt{2}}{27} \Rightarrow \frac{a^3}{V} = \frac{27\sqrt{2}}{4} \approx 9,5 \Rightarrow$ Chọn đáp án A.	A. 9,5.	B. 7,8.	C. 15,6.	D. 22,6.
A. 9,5.	B. 7,8.	C. 15,6.	D. 22,6.			